

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI MÔN : MẮT
ĐỐI TƯỢNG : Y5 BSYK TỰ CHỌN - LẦN 1 (2025-2026)
HÌNH THỨC THI : TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY TÍNH BẢNG

1. Thời gian : Thứ 3 ngày 30 tháng 06 năm 2026

2. Địa điểm: Nhà A6

Chú ý: Sinh viên phải có mặt trước giờ thi 15 phút

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Tên tổ	Phòng thi	Ca thi	Ghi chú
1	2151010015	Nguyễn HoàNg Dương	YK1	1	301A	15h45	
2	2151010032	Nguyễn Thị HàNg Nga	YK1	1	301A	15h45	
3	2151010203	Phạm Đức Kiên	YK1	1	301A	15h45	
4	2151010047	Lường Việt An	YK1	2	301A	15h45	
5	2151010287	Lê Anh Quân	YK1	2	301A	15h45	
6	2151010357	Đinh Thị Kiều Trưng	YK1	2	301A	15h45	
7	2151010038	Trần Ngọc Thiện	YK1	3	301A	15h45	
8	2151010048	Nguyễn Thị Thu An	YK1	3	301A	15h45	
9	2151010135	Nguyễn Hải Đăng	YK1	3	301A	15h45	
10	2151010225	Trần Huy Lực	YK1	3	301A	15h45	
11	2151010271	Võ Văn Nhật	YK1	3	301A	15h45	
12	2151010375	Cù Xuân Bách	YK1	3	301A	15h45	
13	2151010392	Nguyễn Hoàng Lâm	YK1	3	301A	15h45	
14	2151010049	Nguyễn Thúy An	YK1	4	301A	15h45	
15	2151010087	Bùi Quang Tuấn Bảo	YK1	4	301A	15h45	
16	2151010227	Chu Thị Ly	YK1	4	301A	15h45	
17	2151010076	Trần Hồng Anh	YK2	5	301A	15h45	
18	2151010212	Lê Duy Lâm	YK2	5	301A	15h45	
19	2151010241	Lê Hà My	YK2	5	301A	15h45	
20	2151010273	Nguyễn Thị Hoài Nhi	YK2	5	301A	15h45	
21	2151010195	Hà Thị Ngọc Huyền	YK2	6	301A	15h45	
22	2151010197	Dương Duy Hưng	YK2	6	301A	15h45	
23	2151010376	Đoàn Thái Bảo	YK2	6	301A	15h45	
24	2151010129	Lê Tiến Đạt	YK2	7	301A	15h45	
25	2151010139	Nguyễn Đăng Đức	YK2	7	301A	15h45	

26	2151010152	Đào Thanh Hạ	YK2	7	301A	15h45	
27	2151010003	Nguyễn Tuấn Anh	YK2	8	301A	15h45	
28	2151010277	Đoàn Kiều Oanh	YK3	9	301A	15h45	
29	2151010218	Trương Diệu Linh	YK3	10	301A	15h45	
30	2151010328	Lê Thị Phương Thảo	YK3	10	301A	15h45	
31	2151010121	Phạm Thế Duyệt	YK3	11	301A	15h45	
32	2151010067	Nguyễn Thế Anh	YK4	13	301A	15h45	
33	2151010145	Lê Thị Thùy Giang	YK4	13	301A	15h45	
34	2151010175	Nguyễn Thị Hoàn	YK4	13	301A	15h45	
35	2151010332	Nguyễn Thanh Thảo	YK4	14	301A	15h45	
36	2151010033	Ngô Huy Nghĩa	YK4	15 (AUF)	301A	15h45	
37	2151010072	Nguyễn Việt Anh	YK4	15 (AUF)	301A	15h45	
38	2151010075	Thái Diệp Anh	YK4	15 (AUF)	301A	15h45	
39	2151010097	Hà Hải Cường	YK4	16 (AUF)	301A	15h45	
40	2151010100	Lê Bảo Châu	YK4	16 (AUF)	301A	15h45	
41	2151010154	Phan Bùi Đức Hải	YK4	16 (AUF)	301A	15h45	
42	2151010321	Phạm Hoàng Thanh	YK4	16 (AUF)	301A	15h45	
43	2151010069	Nguyễn Thị Minh Anh	YK1	1	302A	15h45	
44	2151010089	Lê Công Bắc	YK1	1	302A	15h45	
45	2151010356	Đỗ Quốc Trung	YK1	1	302A	15h45	
46	2151010001	Hà Phương Anh	YK1	2	302A	15h45	
47	2151010270	Cao Minh Nhật	YK1	2	302A	15h45	
48	2151010299	Nguyễn Đình Sơn	YK1	2	302A	15h45	
49	2151010338	Nguyễn Kim Vũ Thiên	YK1	2	302A	15h45	
50	2151010211	Lã Quế Lâm	YK1	4	302A	15h45	
51	2151010150	Trịnh Thị Khánh Hà	YK2	5	302A	15h45	
52	2151010302	Nguyễn Đức Tài	YK2	5	302A	15h45	
53	2151010040	Lê Ngọc Minh Thư	YK2	6	302A	15h45	
54	2151010060	Ngô Sỹ Đức Anh	YK2	6	302A	15h45	
55	2151010094	Nguyễn Thanh Bình	YK2	6	302A	15h45	
56	2151010368	Nguyễn Hải Yến	YK2	6	302A	15h45	
57	2151010412	Nguyễn Văn Ngọc	YK2	6	302A	15h45	
58	2151010002	Mai Hồng Anh	YK2	7	302A	15h45	
59	2151010016	Võ Trần Từ Ng Dương	YK2	7	302A	15h45	
60	2151010099	Hồ Giang Châu	YK2	7	302A	15h45	
61	2151010204	Phạm Tuấn Kiệt	YK2	7	302A	15h45	

62	2151010304	Phùng Thế Tài	YK2	7	302A	15h45	
63	2151010262	Trần Xuân Ngọc	YK3	9	302A	15h45	
64	2151010291	Ma Thị Hương Quế	YK3	9	302A	15h45	
65	2151010064	Nguyễn Hoài Châu Anh	YK3	10	302A	15h45	
66	2151010134	Trần Quang Đạt	YK3	10	302A	15h45	
67	2151010159	Lê Thu Hằng	YK3	10	302A	15h45	
68	2151010278	Tăng Quốc Phiên	YK3	10	302A	15h45	
69	2151010308	Hoàng Sơn Tấn	YK3	10	302A	15h45	
70	2051010010	Đỗ Tuấn Anh	YK3	11	302A	15h45	
71	2151010082	Bùi Nhật Ánh	YK3	11	302A	15h45	
72	2151010104	Vì Thị Khánh Chi	YK3	11	302A	15h45	
73	2151010319	Trần Hồng Thái	YK3	11	302A	15h45	
74	2151010066	Nguyễn Phương Anh	YK3	12	302A	15h45	
75	2151010113	Nguyễn Đình Trung Dũng	YK3	12	302A	15h45	
76	2151010144	Đoàn Hương Giang	YK3	12	302A	15h45	
77	2151010249	Phan Đình Hà Nam	YK3	12	302A	15h45	
78	2151010294	Nguyễn Văn Thanh Quý	YK3	12	302A	15h45	
79	2151010407	Lê Nguyễn Khánh Quỳnh	YK3	12	302A	15h45	
80	2151010334	Nguyễn Trọng Thắng	YK4	13	302A	15h45	
81	2151010053	Đỗ Thị Ngọc Anh	YK4	14	302A	15h45	
82	2151010221	Lý Kim Long	YK4	14	302A	15h45	
83	2151010260	Nguyễn Thị Ngọc	YK4	14	302A	15h45	
84	2151010226	Nguyễn Đình Lương	YK4	15 (AUF)	302A	15h45	
85	2151010347	Nguyễn Thị Thương	YK4	15 (AUF)	302A	15h45	
86	2151010138	Lê Minh Đức	YK1	1	303A	15h45	
87	2151010019	Hà Hải Đăng	YK1	2	303A	15h45	
88	2151010055	Hoàng Tuấn Anh	YK1	2	303A	15h45	
89	2151010391	Lê Viết Lâm	YK1	2	303A	15h45	
90	2151010090	Nguyễn Thị Tuyết Băng	YK1	3	303A	15h45	
91	2151010165	Hà Thu Hiền	YK1	3	303A	15h45	
92	2151010301	Nguyễn Trường Sơn	YK1	3	303A	15h45	
93	2151010074	Phạm Hoàng Anh	YK1	4	303A	15h45	
94	2151010183	Vũ Hùng	YK2	5	303A	15h45	
95	2151010256	Đinh Hồng Ngọc	YK2	5	303A	15h45	
96	2151010313	Trịnh Viết Tuệ	YK2	5	303A	15h45	
97	2151010213	Bùi Phương Linh	YK2	6	303A	15h45	

98	2151010314	Cao Anh Tùng	YK2	6	303A	15h45	
99	2151010006	Nguyễn Việt Anh	YK2	7	303A	15h45	
100	2151010243	Phạm Thị Lê Na	YK2	7	303A	15h45	
101	2151010259	Lâm Bảo Ngọc	YK2	7	303A	15h45	
102	2151010037	Nguyễn Thị Thảo	YK2	8	303A	15h45	
103	2151010102	Nguyễn Việt Phương Chi	YK3	9	303A	15h45	
104	2151010158	Hoàng Thúy Hằng	YK3	9	303A	15h45	
105	2151010201	Hồ Thị Hường	YK3	9	303A	15h45	
106	2151010231	Doãn Hoàng Mai	YK3	9	303A	15h45	
107	2151010248	Nguyễn Vi Duy Nam	YK3	9	303A	15h45	
108	2151010110	Bùi Đức Dũng	YK3	10	303A	15h45	
109	2151010024	Nguyễn Đình Ký	YK3	12	303A	15h45	
110	2151010187	Lê Anh Huy	YK3	12	303A	15h45	
111	2151010209	Phan Quốc Khánh	YK3	12	303A	15h45	
112	2151010280	Đinh Công Phúc	YK3	12	303A	15h45	
113	2151010330	Nguyễn Thị Dạ Thảo	YK3	12	303A	15h45	
114	2151010354	Nguyễn Mạnh Trí	YK3	12	303A	15h45	
115	2151010052	Đậu Trường Hoàng Anh	YK4	13	303A	15h45	
116	2151010267	Bùi Minh Nguyệt	YK4	13	303A	15h45	
117	2151010331	Nguyễn Thị Phương Thảo	YK4	13	303A	15h45	
118	2151010021	Phạm Đoàn Việt Hà	YK4	14	303A	15h45	
119	2151010115	Phạm Văn Dũng	YK4	14	303A	15h45	
120	2151010176	Phạm Trần Dược Hoàn	YK4	14	303A	15h45	
121	2151010035	Nguyễn Minh Quân	YK4	15 (AUF)	303A	15h45	
122	2151010125	Trần Đức Dương	YK4	15 (AUF)	303A	15h45	
123	2151010185	Đỗ Quang Huy	YK4	15 (AUF)	303A	15h45	
124	2151010404	Nguyễn Mai Phương	YK4	15 (AUF)	303A	15h45	
125	2151010117	Đinh Anh Duy	YK4	16 (AUF)	303A	15h45	
126	2151010137	Hồ Văn Đức	YK4	16 (AUF)	303A	15h45	
127	2151010393	Bùi Phương Linh	YK4	16 (AUF)	303A	15h45	
128	2151010405	Nguyễn Thị Minh Phương	YK4	16 (AUF)	303A	15h45	
129	2151010369	Trương Thị Bảo Yến	YK1	1	304A	15h45	
130	2151010191	Nguyễn Việt Huy	YK1	2	304A	15h45	
131	2151010216	Nguyễn Thị Thảo Linh	YK1	2	304A	15h45	
132	2151010311	Mai Anh Tú	YK1	3	304A	15h45	
133	2151010346	Trương Thị Minh Thư	YK1	3	304A	15h45	

134	2151010364	Xa Quang Vinh	YK1	3	304A	15h45	
135	2151010413	Đào Thị Khánh Hoa	YK1	4	304A	15h45	
136	2151010086	Kha Đức Ân	YK2	5	304A	15h45	
137	2151010151	Võ Thị Thu Hà	YK2	6	304A	15h45	
138	2151010229	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	YK2	6	304A	15h45	
139	2151010242	Vũ Huyền My	YK2	6	304A	15h45	
140	2151010276	Phan Thị Quỳnh Như	YK2	6	304A	15h45	
141	2151010043	Nguyễn Đoàn Trang	YK2	7	304A	15h45	
142	2151010196	Nguyễn Ngọc Huyền	YK2	7	304A	15h45	
143	2151010198	Hà Phú Hưng	YK2	7	304A	15h45	
144	2151010101	Nguyễn Hồng Chi	YK2	8	304A	15h45	
145	2151010157	Đào Thị Hằng	YK2	8	304A	15h45	
146	2151010155	Trần Nguyên Hạnh	YK3	9	304A	15h45	
147	2151010351	Hoàng Thanh Trang	YK3	9	304A	15h45	
148	2151010371	Hà Thị Yêu	YK3	9	304A	15h45	
149	2151010246	Nguyễn Duy Hải Nam	YK3	10	304A	15h45	
150	2151010265	Trần Hoàng Nguyên	YK3	11	304A	15h45	
151	2151010051	Đặng Mai Anh	YK3	12	304A	15h45	
152	2151010162	Vi Thị Hằng	YK3	12	304A	15h45	
153	2151010266	Triệu Thảo Nguyên	YK3	12	304A	15h45	
154	2151010084	Phạm Thị Hồng Ánh	YK4	13	304A	15h45	
155	2151010114	Phạm Hoàng Dũng	YK4	13	304A	15h45	
156	2151010210	Lê Tiểu Khương	YK4	13	304A	15h45	
157	2151010220	Đinh Thành Long	YK4	13	304A	15h45	
158	2151010285	Bành Hồng Quân	YK4	14	304A	15h45	
159	2151010361	Nguyễn Xuân Trí Viễn	YK4	14	304A	15h45	
160	2151010111	Hòa Quang Dũng	YK4	15 (AUF)	304A	15h45	
161	2151010202	Nguyễn Trung Kiên	YK4	15 (AUF)	304A	15h45	
162	2151010010	Trần Hà Chi	YK4	16 (AUF)	304A	15h45	
163	2151010014	Nguyễn Hồng Dương	YK4	16 (AUF)	304A	15h45	
164	2151010186	Hoàng Quốc Huy	YK4	16 (AUF)	304A	15h45	
165	2151010199	Hà Mai Hương	YK4	16 (AUF)	304A	15h45	
166	2151010366	Dương Văn Vượng	YK4	16 (AUF)	304A	15h45	
167	2151010337	Lê Ngọc Hạnh Thiên	YK1	1	404A	15h45	
168	2151010147	Lê Thị Thu Hà	YK1	2	404A	15h45	
169	2151010238	Hoàng Hồng Minh	YK1	2	404A	15h45	

170	2151010374	Mai Kim Anh	YK1	2	404A	15h45	
171	2151010056	Khúc Thị Ngọc Anh	YK1	3	404A	15h45	
172	2151010122	Hoàng Phan Trọng Dương	YK1	3	404A	15h45	
173	2151010148	Lê Thu Hà	YK1	3	404A	15h45	
174	2151010239	Lê Công Minh	YK1	3	404A	15h45	
175	2151010322	Đặng Trung Thành	YK1	3	404A	15h45	
176	2151010058	Lương Thị Lan Anh	YK1	4	404A	15h45	
177	2151010149	Lục Sơn Hà	YK1	4	404A	15h45	
178	2151010272	Ngô Trần Uyên Nhi	YK1	4	404A	15h45	
179	2151010194	Trịnh Quốc Huy	YK2	5	404A	15h45	
180	2151010282	Đoàn Nhật Quang	YK2	6	404A	15h45	
181	2151010325	Phan Văn Thành	YK2	6	404A	15h45	
182	2151010078	Trương Tuấn Anh	YK2	7	404A	15h45	
183	2151010116	Âu Quang Duy	YK2	7	404A	15h45	
184	2151010169	Lê Minh Hiếu	YK2	7	404A	15h45	
185	2151010214	Dương Thùy Linh	YK2	7	404A	15h45	
186	2151010283	Nguyễn Đức Ánh Quang	YK2	7	404A	15h45	
187	2151010205	Nguyễn Mạnh Khải	YK2	8	404A	15h45	
188	2151010004	Nguyễn Đức Anh	YK3	9	404A	15h45	
189	2151010080	Võ Thị Kim Anh	YK3	9	404A	15h45	
190	2151010005	Nguyễn Đức Anh	YK3	10	404A	15h45	
191	2151010172	Trần Ngọc Hiếu	YK3	10	404A	15h45	
192	2151010341	Nguyễn Minh Thuận	YK3	10	404A	15h45	
193	2151010050	Bùi Phương Anh	YK3	11	404A	15h45	
194	2151010028	Nguyễn Hải Long	YK3	12	404A	15h45	
195	2151010083	Lê Thị Ngọc Ánh	YK3	12	404A	15h45	
196	2151010108	Quách Ngọc Diệp	YK3	12	404A	15h45	
197	2151010234	Hồ Sỹ Mạnh	YK3	12	404A	15h45	
198	2151010093	Nguyễn Thị Bình	YK4	13	404A	15h45	
199	2151010235	Nguyễn Đức Mạnh	YK4	13	404A	15h45	
200	2151010039	Lê Thị Diệu Thúy	YK4	14	404A	15h45	
201	2151010096	Lỗ Bá Cường	YK4	14	404A	15h45	
202	2151010380	Nguyễn Hoàng Dương	YK4	14	404A	15h45	
203	2151010026	Mỵ Duy Hoàng Linh	YK4	16 (AUF)	404A	15h45	
204	2151010177	Bùi Xuân Hoàng	YK4	16 (AUF)	404A	15h45	